

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm thiết bị y tế (hóa chất, vật tư tiêu hao) của Trung tâm Y tế khu vực U Minh giai đoạn 2026-2027.
- Tên gói thầu: Gói 5: Vật tư y tế: ống tiêm, găng tay, chỉ khâu và các loại dây, bao, ống.
- Giá gói thầu (đã bao gồm VAT): 1.205.005.026 VND.
- Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên danh mục hàng hóa	Mô tả tính năng và thông số kỹ thuật cơ bản (hoặc tương đương)
1	Ống tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
2	Ống tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 1ml, cỡ kim 26Gx1/2"; gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Bơm tiêm đạt khoảng chết ≤ 0,03ml. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
3	Ống tiêm 20 ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng; Bề mặt gioăng phẳng giúp đuổi khí dễ dàng và đẩy hết thuốc khi tiêm, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương

4	Ống tiêm 3 ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
5	Ống tiêm 50 ml	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
6	Ống tiêm 5 ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
7	Găng tay dài phẫu thuật tiệt trùng dùng trong sản khoa	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao (đã ly tâm loại trừ các yếu tố tạp chất, độc tố, tác nhân gây dị ứng...) tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
8	Găng tay khám có bột	Chiều dài: 240mm min Hàm lượng bột: 10mg/dm ² Hàm lượng protein: 200µg/dm ² Sức kéo: Trước lão hóa: 6N min Sau lão hóa: 6N min Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
9	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số (Găng tay vô trùng các số)	Chiều dài: 280+/-5 min Hàm lượng bột: 10mg/dm ² Hàm lượng protein: 200µg/dm ² Sức kéo: Trước lão hóa: 24Mpa min Sau lão hóa: 18Mpa min Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
10	Chỉ phẫu thuật tự tiêu (Chỉ chromic), kim tròn 1/0	- Chỉ tiêu tự nhiên tan chậm đơn sợi: + Chất liệu Collagen tinh khiết. + Chỉ giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày. + Kích cỡ, màu sắc: số 1/0, màu nâu. - Kim tròn, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói riêng lẻ từng tép, được tiệt trùng bằng khí EO
11	Chỉ phẫu thuật tự tiêu (Chỉ chromic), kim tròn 2/0	- Chỉ tiêu tự nhiên tan chậm đơn sợi: + Chất liệu Collagen tinh khiết. + Chỉ giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày. + Kích cỡ, màu sắc: số 2/0, màu nâu. - Kim tròn 1/2c dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói riêng lẻ từng tép, được tiệt trùng bằng khí EO

12	Chỉ phẫu thuật tự tiêu (Chỉ chromic) kim tròn 3/0	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu tự nhiên tan chậm đơn sợi: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu Collagen tinh khiết. + Chỉ giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày. + Kích cỡ, màu sắc: số 3/0 dài 90cm, màu nâu. - Kim tròn 1/2c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói riêng lẻ từng tệp, được tiệt trùng bằng khí EO
13	Chỉ phẫu thuật tự tiêu (Chỉ chromic) kim tròn 4/0	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tiêu tự nhiên tan chậm đơn sợi: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu Collagen tinh khiết. + Chỉ giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày. + Kích cỡ, màu sắc: số 4/0, màu nâu. - Kim tròn 1/2c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - AL (có chứa chất khử trùng), bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.
14	Chỉ phẫu thuật không tiêu (chỉ nylon) 2/0, kim tam giác, dài 75 cm	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu Polyamide 6-6.6 + Cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt, có lớp bao phủ silicon, + Kích cỡ, màu sắc: số 2/0, dài 75cm - Kim tam giác 3/8c, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói PVC - giấy trắng PE, bên ngoài có bao Polyeste - giấy hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.
15	Chỉ phẫu thuật không tiêu (chỉ nylon) 3/0, dài 75 cm, kim tam giác	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu Polyamide 6-6.6 + Cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt, có lớp bao phủ silicon, + Kích cỡ, màu sắc: số 3/0, dài 75cm - Kim tam giác 3/8c, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói riêng lẻ từng tệp, được tiệt trùng bằng khí EO
16	Chỉ phẫu thuật không tiêu (chỉ nylon) 4/0, dài 75 cm, kim tam giác	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu Polyamide 6-6.6 + Cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt, có lớp bao phủ silicon, + Kích cỡ, màu sắc: số 4/0, dài 75cm - Kim tam giác 3/8c, dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói riêng lẻ từng tệp, được tiệt trùng bằng khí EO
17	Chỉ phẫu thuật không tiêu (Chỉ silk), có kim tròn 2/0	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu: từ các sợi kén của sâu tơ tằm họ Bombyx mori. + Sợi chỉ được bện đa sợi, chắc chắn, không gây hiện tượng mao dẫn, có phủ sáp. + Kích cỡ, màu sắc: số 2/0 dài 75cm, màu đen. - Kim tròn 1/2c dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói riêng lẻ từng tệp, được tiệt trùng bằng khí EO

18	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, chỉ số 1/0 dài 90cm, kim tròn	"- Chỉ khâu tự tiêu tổng hợp đa sợi tan trung bình Polyglactin 910 (90% glycolide và 10% L-lactide). Lớp bao phủ Poly (glycolide-co-lactide) (30:70), Glacomer 370 và Calcium Stearate, sợi chỉ màu tím (D&C Violet No.2). Chỉ giữ vết khâu tốt trong 30 ngày, duy trì sức căng 75% sau 14 ngày và 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56-70 ngày, số 1, dài 90cm. - Kim tròn, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói AL/AL được hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80." Đường kính kim: HR40 1/2C 40mm Taper point Đường kính chỉ: metric 4
19	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, chỉ số 2/0 dài 90cm, kim tròn	Chỉ khâu tự tiêu tổng hợp đa sợi tan trung bình Polyglactin 910 (90% glycolide và 10% L-lactide). Lớp bao phủ Poly (glycolide-co-lactide) (30:70), Glacomer 370 và Calcium Stearate, sợi chỉ màu tím (D&C Violet No.2). Chỉ giữ vết khâu tốt trong 30 ngày, duy trì sức căng 75% sau 14 ngày và 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56-70 ngày, số 2/0, dài 90cm. Kim tròn, bằng thép không gỉ phủ silicon. Đóng gói AL/AL được hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.
20	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, chỉ số 3/0 dài 90cm, kim tròn	Chỉ khâu tự tiêu tổng hợp đa sợi tan trung bình Polyglactin 910 (90% glycolide và 10% L-lactide). Lớp bao phủ Poly (glycolide-co-lactide) (30:70), Glacomer 370 và Calcium Stearate, sợi chỉ màu tím. Chỉ giữ vết khâu tốt trong 30 ngày, duy trì sức căng 75% sau 14 ngày và 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56-70 ngày, số 3/0, dài 90cm. - Kim tròn 1/2c, dài 20mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Đóng gói AL/AL được hàn kín. Tiệt trùng EO/CO2 tỉ lệ 20:80.
21	Ống dẫn lưu màng phổi	Chất liệu PVC dài gắn với đầu nối được đưa qua thành ngực và vào khoang màng phổi hoặc trung thất. Nó được sử dụng để loại bỏ không khí, chất lỏng hoặc mủ từ khoang trong lồng ngực. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
22	Khóa ba ngã có dây dẫn 25cm	Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đóng mở được và khóa luer-lock. Có dây nối dài 25cm mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố. Chạc ba có nòng trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
23	Bộ rửa dạ dày	Dùng để súc rửa dạ dày. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
24	Dây hút dịch số 10	Số 10 .Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. Độ dài 500 mm, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
25	Dây hút dịch số 14	Số 14 .Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. Độ dài 500 mm, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương

26	Dây hút dịch số 16	Số 16 .Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. Độ dài 500 mm, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
27	Dây hút dịch số 6	Số 6 .Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. Độ dài 500 mm, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
28	Dây hút dịch số 8	Số 8 .Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. Độ dài 500 mm, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
29	Dây dẫn máy bơm tiêm điện 140 cm	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, không độc tố. Độ dài của dây nối các cỡ. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
30	Dây oxy 2 nhánh người lớn	Dây dẫn có chiều dài 2 m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
31	Dây oxy 2 nhánh sơ sinh	Dây dẫn có chiều dài 2 m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
32	Dây oxy 2 nhánh trẻ em	Dây dẫn có chiều dài 2 m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh
33	Mask xông khí dung (các size)	Các cỡ: S, M, L, XL. Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố DEHP. Dây dẫn có chiều dài 2 m. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
34	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5\text{ml}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim thường Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
35	Ống nội khí quản 2.5 (không có bóng chèn)	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Không bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng , không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhọn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm . Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
36	Ống nội khí quản 3.5	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng , không dễ gãy vỡ, không kích ứng da.Đầu ống nhọn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm . Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất.

		Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
37	Ống nội khí quản 5.5	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
38	Ống nội khí quản 6.5	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
39	Ống nội khí quản số 4.5	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
40	Ống nội khí quản số 7	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
41	Ống nội khí quản số 7.5	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
42	Ống nội khí quản số 8	Đúng kích cỡ theo yêu cầu. Có bóng, ống có đầu nối tiêu chuẩn 15mm. Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, trơn láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
43	Ống thông dạ dày số 14	Cỡ số 14. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
44	Ống thông dạ dày số 16	Cỡ số 16. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương

45	Ống thông tiêu 2 nhánh 10Fr	2 nhánh. Dây số 10Fr có chiều dài ≥ 28 cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
46	Ống thông tiêu 2 nhánh 14Fr	2 nhánh. Dây có chiều dài ≥ 40 cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
47	Ống thông tiêu 2 nhánh 24Fr	2 nhánh.. Dây số 24Fr có chiều dài ≥ 40 cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
48	Ống thông tiêu 2 nhánh 8Fr	2 nhánh. Dây số 8Fr có chiều dài ≥ 28 cm. Dây số 24Fr, 26Fr có chiều dài > 40 cm. Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
49	Ống thông tiêu 1 nhánh 14Fr	Dây số 14Fr có chiều dài ≥ 40 cm, Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
50	Ống thông tiêu 1 nhánh 16Fr	Dây số 16Fr có chiều dài ≥ 40 cm, Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
51	Ống dẫn lưu dịch ổ bụng số 28	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhúng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
52	Dụng cụ chặn lưỡi, tạo đường thở (số 1) Ariway trẻ em	Chất liệu nhựa y tế tốt dẻo, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Kích cỡ: số 1: 70mm. Thời hạn sử dụng 5 năm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
53	Dụng cụ chặn lưỡi, tạo đường thở (số 4) Airway người lớn	Chất liệu nhựa y tế tốt dẻo, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Kích cỡ số 4: 100mm Thời hạn sử dụng 5 năm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
54	Mask oxy có túi trẻ em	- Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh.

		Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)
55	Mask oxy có túi người lớn	Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh. Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)
56	Mask (gây mê) các số	Số 0,1: sơ sinh, Số 2 (trẻ em), Số 3 người lớn size S, Số 4 người lớn size M, Số 5 người lớn size L. Chất liệu nhựa PVC y tế, không gây kích ứng. Mask gây mê có đủ kích cỡ, Phù hợp, dễ thao tác khi sử dụng và tương thích với các thủ thuật và thiết bị của các bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương
57	Túi đựng nước tiểu	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml không có dây treo, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo - Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)
58	Sone dạ dày sơ sinh	Các cỡ 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương

Ghi chú:

- Trường hợp nhà thầu dự thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có thông số kỹ thuật và tính năng sử dụng giống với các hàng hóa yêu cầu.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư (hóa chất) đã nêu trên.

- Nhận hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Các yêu cầu chung:

- Hàng hoá phải được cấp phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam;
- Xuất xứ, mã hiệu, tên thương mại, phân loại (đối với hàng hóa là trang thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản

lý trang thiết bị y tế) yêu cầu Nhà thầu phải chào rõ ràng, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;

- Tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá: Phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ; sản phẩm phải đạt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng như ISO, CE, FDA, ...

- Hạn sử dụng: Theo quy định của E-HSMT;

- Nhãn hàng hoá: Theo đúng quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hoá;

- Đóng gói, bảo quản hàng hoá: Theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất, ngoài ra việc đóng gói phải phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng hoá nhằm phòng ngừa mọi hư hỏng trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ và các tác động khác của môi trường.

- Đảm bảo cung ứng đúng chủng loại và đủ số lượng hàng hoá nếu trúng thầu.

- Đảm bảo khả năng cung cấp hàng hóa đạt yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng hàng hóa theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu trước đó thông qua đấu thầu rộng rãi và đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).

- Đảm bảo thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.

- Bảo hành:

+ Thời gian bảo hành hàng hóa theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu

+ Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác bảo hành không chậm quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

- Bảo trì: Thời gian bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Nhà thầu kê khai và đính kèm file excel và một bản scan có ký, đóng dấu của nhà thầu theo mẫu sau trong trường hợp nhà thầu chứng minh hợp đồng tương tự thông qua các mặt hàng có cùng mã HS. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của thông tin được cung cấp. Chủ đầu tư sẽ đánh giá tính chất và quy mô tương tự của hợp đồng nhà thầu kê khai theo mã HS trên cơ sở các thông tin tại bảng kê khai này và các tài liệu đính kèm.

STT	Danh mục hàng hóa	Mã HS	Hợp đồng tương tự	Giá trị đã thực hiện của hạng mục hàng hóa tương tự
-----	-------------------	-------	-------------------	---

--	--	--	--	--

1.3.2. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

- Bảng chào đáp ứng kỹ thuật (bảng so sánh thông số kỹ thuật) theo mẫu tại mục 1.3.3 Chương V. Đề nghị nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin, ghi cụ thể tên tài liệu tham chiếu, số trang và trích dẫn nội dung tham chiếu cụ thể. Nhà thầu phải nộp đồng thời file Word của Bảng chào và bản scan có ký đóng dấu hợp lệ.

- Cung cấp Catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật để chứng minh thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT đối với hàng hóa thuộc gói thầu, nếu ngôn ngữ không phải là tiếng Việt phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt theo quy định.

1.3.3. Bảng so sánh thông số kỹ thuật chào thầu

- Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu dưới đây và cung cấp file định dạng Word kèm E-HSMT cung cấp file scan bản in cho chữ ký, đóng dấu hợp lệ. Nhà thầu phải đảm bảo và chịu trách nhiệm về sự thống nhất giữa nội dung file Word và file Scan hoàn toàn thống nhất.

BẢNG SO SÁNH THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA DỰ THẦU

STT	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung E-HSMT nhà thầu chào	Tài liệu tham chiếu
1			(Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin yêu cầu)

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: *Không có bản vẽ*

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- *Nội dung kiểm tra: Kiểm tra toàn bộ hàng hóa theo yêu cầu của hợp đồng.*

- *Thử nghiệm: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.*

- *Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật, không đáp ứng như các yêu cầu của E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Toàn bộ các chi phí và chi phí liên quan cho việc tiến hành thay thế hoặc điều chỉnh này do nhà thầu chịu.*